

Số: 172/TB-THPTCHL

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO SỐ 1

V/v tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hạ Long năm học 2022-2023

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên¹; Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023 tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh, trường THPT Chuyên Hạ Long ra Thông báo số 1 về việc tuyển sinh vào các lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Tuyển sinh 10 lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc. Mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh. Riêng lớp chuyên Tin học tuyển không quá 1/3 chỉ tiêu học sinh dự thi môn chuyên là môn Tin học, số chỉ tiêu còn lại dành cho học sinh dự thi môn chuyên là môn Toán.

1.2. Tuyển sinh 03 lớp không chuyên, mỗi lớp không quá 40 học sinh.

a. Lớp không chuyên 1: tuyển các thí sinh dự thi các môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học;

b. Lớp không chuyên 2: tuyển các thí sinh dự thi các môn chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí;

c. Lớp không chuyên 3: tuyển các thí sinh dự thi các môn chuyên: Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc.

2. Điều kiện dự tuyển

Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Ninh;
- Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học;
- Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

3. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh toàn tỉnh

4. Phương thức tuyển sinh: Gồm 02 vòng, sơ tuyển và thi tuyển.

4.1. Vòng 1: tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển, có hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

a. Căn cứ vào các tiêu chí và được đánh giá bằng điểm số như sau:

(1)- Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS: mỗi năm xếp loại học lực giỏi được tính 3,0 điểm, học lực khá được tính 2,0 điểm;

¹ Ban hành kèm văn bản hợp nhất số 20/VBHN ngày 30/5/2014 của Bộ GDĐT



(2)- Điểm kết quả tốt nghiệp THCS: tốt nghiệp loại giỏi được tính 3,0 điểm, loại khá được tính 2,0 điểm.

(3)- Điểm thi tài năng: Căn cứ vào kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực và quốc tế; điểm cho mỗi giải được tính như sau: giải nhất được 5,0 điểm; giải nhì được 4,0 điểm; giải ba được 3,0 điểm; giải khuyến khích được 2,0 điểm.

b. Điểm sơ tuyển (ĐST) được tính như sau:

$$\text{ĐST} = \text{Điểm xếp loại học lực 4 năm cấp THCS} + \text{Điểm kết quả tốt nghiệp THCS} + \text{Điểm thi tài năng (nếu có)}$$

c. Chọn thi tuyển Vòng 2 những học sinh đạt điểm sơ tuyển từ 10,0 điểm trở lên.

4.2. Vòng 2: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở Vòng 1.

a. Môn thi: 03 môn chung (Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ) của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và môn chuyên theo nguyện vọng. Học sinh đăng ký thi tuyển vào trường chuyên nếu không đỗ thì được dùng kết quả thi các môn chung để xét tuyển vào trường THPT không chuyên mà học sinh đã đăng ký theo vùng tuyển.

- Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc.

- Thí sinh đăng kí dự thi vào lớp chuyên môn nào phải dự thi bài thi môn chuyên đó, riêng lớp chuyên Tin học bài thi môn chuyên là môn Toán chuyên hoặc môn Tin học.

b. Hình thức thi môn chuyên: Môn Ngoại ngữ (thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ) được áp dụng kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá kỹ năng nghe, đọc, viết; Môn Tin học thi lập trình trên máy vi tính; các môn còn lại thi tự luận.

c. Thời gian làm bài thi môn chuyên là 150 phút, riêng môn Hóa học là 120 phút.

d. Nội dung thi môn chuyên nằm trong chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9, đảm bảo cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Môn Ngoại ngữ (thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ) có phần thi nghe.

đ. Điểm bài thi các môn chuyên tính theo thang điểm 10.

5. Nguyện vọng dự tuyển

- Mỗi học sinh được đăng kí dự tuyển vào tối đa hai (02) lớp chuyên nhưng phải xếp thứ tự ưu tiên lớp chuyên nguyện vọng 1 (NV1), lớp chuyên nguyện vọng 2 (NV2) và buổi thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên phải không trùng nhau; riêng thí sinh dự thi môn Toán chuyên có thể đăng kí 02 nguyện vọng vào lớp chuyên Toán và lớp chuyên Tin học.

- Học sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên được đăng ký dự tuyển vào lớp không chuyên.

- Học sinh không trúng tuyển vào trường chuyên được đăng ký dự tuyển vào các trường THPT không chuyên theo vùng tuyển.

6. Quy định xét tuyển

6.1. Xét tuyển lớp chuyên

6.1.1. Điểm xét tuyển lớp chuyên (ĐXT_C)

$$\text{ĐXT}_C = \text{Tổng điểm 03 bài thi môn chung} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2$$

6.1.2. Nguyên tắc xét tuyển lớp chuyên

a. Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức phải hủy kết quả thi; các bài thi tham gia tính điểm xét tuyển (ĐXT_C) đều đạt trên 2,0 điểm đối với môn chung và đạt từ 5,0 điểm trở lên đối với môn chuyên.

b. Căn cứ vào Điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên: Điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học (ĐTB_{CN}) lớp 9 cao hơn; Điểm sơ tuyển (ĐST) cao hơn.

c. Đối với từng lớp chuyên, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; đối với mỗi thí sinh, đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

6.2. Xét tuyển lớp không chuyên

6.2.1. Điểm xét tuyển lớp không chuyên (ĐXT_{KC})

$$\text{ĐXT}_{KC} = \text{Tổng điểm 03 bài thi môn chung} + \text{Điểm bài thi môn chuyên}$$

Nếu thí sinh có 02 điểm bài thi môn chuyên để tính điểm xét tuyển (ĐXT_{KC}) vào một lớp không chuyên thì được lấy điểm bài thi cao hơn.

6.2.2 Nguyên tắc xét tuyển lớp không chuyên

a. Học sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên và có nguyện vọng dự tuyển vào lớp không chuyên thì được xét tuyển vào các lớp không chuyên tương ứng với lớp chuyên NV1, NV2 (nếu có); nếu học sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào cả 02 lớp không chuyên thì chỉ được công nhận trúng tuyển vào lớp không chuyên tương ứng với lớp chuyên NV1.

b. Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức phải hủy kết quả thi; các bài thi môn chung và môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển (ĐXT_{KC}) đều đạt trên 2,0 điểm.

c. Căn cứ vào điểm xét tuyển (ĐXT_{KC}), xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét đến thứ tự ưu tiên: Điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển cao hơn; ĐTB_{CN} lớp 9 cao hơn.

7. Đăng kí dự tuyển, thi tuyển

7.1. Đăng kí dự tuyển

a. Hình thức: Đăng ký dự tuyển trực tuyến

Truy cập <https://quangninh.tsd.edu.vn/>

Vào mục Đăng ký tuyển sinh



Xem hướng dẫn:

<https://qlts.tsd.edu.vn/document/phhs/index.htm#t=HuongDanCacChucNangHeThong%2FDangKyTuyenSinh%2FDangKyHoSo.htm>

b. Thời gian :

- Từ 30/4 – 05/5: Trường THCS nơi học sinh học cấp Mã định danh + Mã bảo mật cho học sinh. HS thử đăng ký dự tuyển trực tuyến

- Từ 06/5 - 10/5: HS đăng ký dự tuyển trực tuyến.

7.2. Tổ chức thi tuyển sinh

a. Địa điểm thi

Tại Trường THPT Chuyên Hạ Long, Tổ 7, khu 2B, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

b. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2022 (Thứ ba)	Chiều	Thí sinh làm thủ tục dự thi: Nhận Thẻ dự thi và đính chính các sai sót (nếu có)		
01/6/2022 (Thứ tư)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút	14 giờ 30
02/6/2022 (Thứ năm)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên (Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh)	150 phút	14 giờ 30
03/6/2022 (Thứ sáu)	Sáng	Môn chuyên (Toán, Tin học, Vật lí, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc)	150 phút	7 giờ 30
		Môn chuyên (Hóa học)	120 phút	7 giờ 30

Mọi thông tin về tuyển sinh xem trên website của nhà trường tại địa chỉ: <https://c3chuyenhalong.edu.vn>

Các yêu cầu cần giải đáp xin liên hệ qua điện thoại văn phòng 02033 624 897 - 02033 852 333 .

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- Các phòng GDĐT;
- Các trường có cấp THPT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Diệu Thúy